

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN BÌNH
TỈNH YÊN BÁI

Số: 65/2025/QĐST- HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Yên Bình, ngày 27 tháng 6 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 119/2025/TLST - HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2025, giữa:

+) Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh D, sinh ngày 01/12/1999; địa chỉ: Thôn N, xã C, huyện Y, tỉnh Yên Bái;

+) Bị đơn: Anh Vũ Văn T, sinh ngày 06/02/1999; địa chỉ: Thôn N, xã B, huyện Y, tỉnh Yên Bái.

- Căn cứ: Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Các điều 55, 57, 81, 82, 83, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Căn cứ điểm a khoản 5 và điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

- Căn cứ Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 6 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 6 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thanh D và anh Vũ Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh D và anh Vũ Văn T thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung:

Giao cho chị Nguyễn Thị Thanh D trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Vũ Thành L, sinh ngày 04/02/2020;

Anh Vũ Văn T cấp dưỡng hằng tháng nuôi con Vũ Thành L với mức cấp dưỡng là 2.000.000 đ (hai triệu đồng)/1tháng; thời hạn cấp dưỡng kể từ tháng 7/2025 cho đến khi con Vũ Thành L đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi theo pháp luật.

Đối với số tiền cấp dưỡng nuôi con, kể từ ngày chị Nguyễn Thị Thanh D có đơn yêu cầu thi hành án, anh Vũ Văn T còn phải trả khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Sau ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

2.3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh D chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn và 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại biên lai số: AA/2024/0002515 ngày 18-06-2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái. Chị Nguyễn Thị Thanh D đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7A và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- Dương sự;
- VKSND huyện Yên Bình;
- THADS huyện Yên Bình
- UBND xã Bảo Ái
- Lưu HS, KT

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Thanh